

TUẦN 11**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
TẬP VĂN NGHỆ 20/11 (3 tiết)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu ý nghĩa về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Biết lắng nghe, hợp tác, tích cực tập luyện đạt hiệu quả.
- Biết phối hợp với bạn bè khi tập nhóm nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File nhạc, đạo cụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ.

2. Hoạt động tập luyện (25 - 28')

- GV tổ chức cho HS tham gia tập luyện theo bài tập thể lớp đã đăng kí.

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (1 - 2')

- GV nhận xét. Giao nhiệm vụ tập luyện ở nhà

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

ĐẠO ĐỨC**BÀI 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:

+ *Có chí thì nên.*

+ *Ai đội đá mà sống ở đời.*

+ *Mưu cao chẳng bằng chí dày.*

+ *Người có chí thì nên*

Nhà có nền thì vững.

+ *Trời nào có phụ ai đâu*

Hay làm thì giàu, có chí thì nên...

- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động hình Luyện tập, thực hành (23-25')

Bài tập trắc nghiệm:

- GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:

Câu 1: Để vượt qua khó khăn trong học tập em nên làm gì?

- A. Tham gia các hoạt động trau dồi kĩ năng.
- B. Hành vi gây rối trật tự công cộng.
- C. Dành nhiều thời gian để thư giãn, giải trí.
- D. Tiếp thu và thực hiện lời khuyên của mọi người

Câu 2: Việc làm nào dưới đây **không** phải điều thường xảy ra khi gặp khó khăn?

- A. Khi tự mình không giải quyết được khó khăn thì cần tìm kiếm sự hỗ trợ từ người tin cậy.
- B. Vượt khó sẽ khiến bản thân luôn mệt mỏi, dễ chán nản.
- C. Vượt qua khó khăn giúp bản thân có cuộc sống tốt hơn.
- D. Vượt khó sẽ giúp ta thành công và có nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Câu 3: Từ trái nghĩa với từ khó khăn là từ nào?

- A. Thuận lòng.
- B. Thuận tiện.
- C. Thuận lợi.
- D. Ứng thuận.

Câu 4: Câu ca dao, tục ngữ thể hiện sự vượt khó là?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- B. Ở hiền gặp lành.
- C. Sông có khúc người có lúc.
- D. Thất bại là mẹ thành công.

Câu 5: Theo em đâu là nhân vật thể hiện cho việc vượt qua khó khăn trong học tập, được biết đến là vị trạng nguyên nhỏ tuổi nhất trong lịch sử dân tộc?

- A. Nguyễn Hiền.
- B. Ngô Sĩ Liên.
- C. Mạc Đĩnh Chi.
- D. Cao Bá Quát.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	B	C	D	A

Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống sau đây và giải thích lí do của mình.

a. Chỉ con nhà nghèo mới cần vượt khó vươn lên.

b. Làm bất cứ công việc gì cũng cần vượt khó thì mới thành công.

c. Ý chí vượt qua khó khăn là do bẩm sinh nên không cần rèn luyện.

d. Vượt qua khó khăn giúp chúng ta biết quý trọng công sức của mình và người khác.

e. Vượt qua khó khăn làm chúng ta mất nhiều thời gian cho mỗi công việc.

g. Để vượt qua khó khăn, chúng ta luôn cần đến sự giúp đỡ của người khác trong mọi công việc.

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- a. Sai vì khó khăn không chỉ xảy ra với những bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn mà kể cả các bạn có điều kiện hơn cũng sẽ gặp phải khó khăn riêng.
- b. Đúng vì sự khó khăn có thể xảy ra bất cứ lúc nào nhất là khi thực hiện một công việc nào đó. Việc vượt qua khó khăn sẽ giúp ta kiên định với mục tiêu, đạt được thành quả mong đợi.
- c. Sai vì ý chí vượt qua khó khăn là một phẩm chất cần phải rèn luyện khi gặp những điều không như ý mới có được.
- d. Đúng vì khi gặp khó khăn con người phải bỏ ra nhiều nỗ lực hơn để đạt được đến thành công vì vậy sẽ trân quý hơn công sức của mình và mọi người.
- e. Đúng vì vượt qua khó khăn là cả một quá trình phấn đấu, nỗ lực không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn nhưng lại đem lại thành quả xứng đáng.
- g. Sai vì có những công việc chúng ta phải thực hiện bằng chính bàn tay, trí óc của mình. Không phải bất cứ khó khăn nào cũng nên nhờ vào sự giúp đỡ của người khác.

Bài tập 2: Đưa ra ý kiến

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ nào dưới đây? Vì sao?*

- a. Mỗi khi gặp bài tập khó, Hùng mở ngay sách có lời giải ra chép.
- b. Dù còn mệt sau đợt ốm, nhưng Hưng vẫn cố gắng tập thể dục đều đặn mỗi sáng.
- c. Biết mình nói năng chưa lưu loát, Hà thường lảng tránh các hoạt động tập thể.
- d. Mỗi khi gặp khó khăn, Lan thường tìm các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề.
- e. Thấy mình chưa học giỏi môn Tiếng Việt, Trường chỉ biết than phiền với bạn bè.

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

- a. Không đồng tình vì hành động mở sách giải ra khi không làm được bài sẽ khiến cho năng lực tư duy và sự vận động trí óc của Hùng ngày càng giảm sút, phụ thuộc vào những thứ có sẵn.
- b. Đồng tình vì việc rèn luyện thể chất sau khi ốm giúp cho Hùng nhanh chóng hồi

phục và có sức khỏe tốt hơn.

c. Không đồng tình vì điều này có thể khiến cho Hà hình thành tính cách nhút nhát, không dám khắc phục điểm yếu của mình.

d. Đồng tình vì cách làm của Lan thể hiện ý chí nỗ lực vượt qua khó khăn trong học tập.

e. Không đồng tình vì việc Trường than phiền chỉ làm bạn thêm chán nản chứ không thể tìm ra phương hướng giải quyết vấn đề.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

+ Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

+ Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

KHOA HỌC

Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Năng lực khoa học tự nhiên: Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

- Đề xuất được cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt trong đun nấu hằng ngày bảo đảm an toàn.

- Nhận biết được trường hợp gây lãng phí chất đốt và trường hợp tránh lãng phí chất đốt.

- Trình bày được việc sử dụng năng lượng chất đốt ở gia đình mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

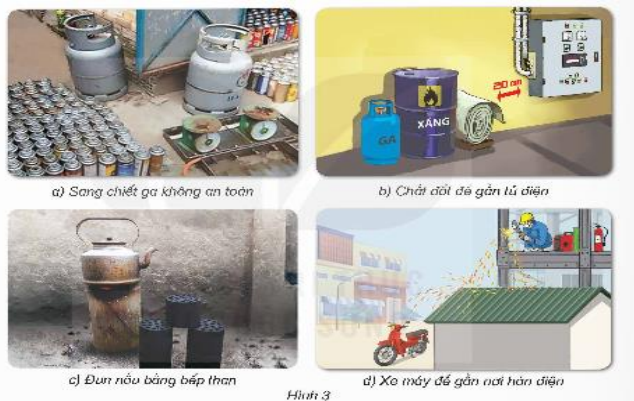
- GV tổ chức cho HS xem video về một vụ cháy do nổ bình ga.
- GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài: Nguyên nhân nào gây ra vụ hoả hoạn?
- GV kết nối với tiết học: Nguồn năng lượng chất đốt có nhiều lợi ích trong cuộc sống. Tuy nhiên, nguồn năng lượng chất đốt không phải là vô tận. Vậy cần sử dụng chúng như thế nào cho an toàn và tiết kiệm?
- GV giới thiệu ghi tên bài.

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8 – 10')

*Sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm.

a) Sử dụng chất đốt an toàn

- GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:
 - + Khi đốt cháy các chất đốt, khí nào được thải ra?
 - + Những khí thải này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường và sức khỏe con người?
 - + Việc sử dụng chất đốt không đúng cách sẽ đến hậu quả gì?
- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.
- GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.
- HS Quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cho biết trường hợp nào có thể gây nguy hiểm cho con người, trường hợp nào gây ô nhiễm cho môi trường. Nêu đề xuất biện pháp phòng tránh.

- GV gọi đại diện nhóm nêu câu trả lời.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Con người có thể sử dụng nguồn chất đốt nào để đun nấu hằng ngày?

- HS đọc mục " Em có biết?" và trả lời câu hỏi:

+ Khi sử dụng bếp ga, những nguyên nhân nào có thể gây ra cháy, nổ?

+ Khi dùng bếp ga, muốn phòng chống cháy, nổ, chúng ta cần lưu ý điều gì?

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ: lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận cùng bạn để trình bày về cách sử dụng nguồn năng lượng đó trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy, nổ.

- GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.

b) Sử dụng năng lượng chất đốt tiết kiệm.

- HS hoạt động theo nhóm đôi. Quan sát hình 4. Cho biết trường hợp nào gây lãng phí chất đốt, trường hợp nào tránh được lãng phí chất đốt và giải thích vì sao.



Hình 4

- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:

+ Hình 4a: Bếp được cải tiến nhằm mục đích gì?

+ Hình 4b: Nhận xét về vị trí của ngọn lửa so với bếp.

+ Hình 4c: Khi tắc đường, các ô tô, xe máy không di chuyển được nhưng tại sao vẫn tốn xăng?

- GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.

- Trò chơi *Phóng viên nhí*: Gọi HS xung phong làm "phóng viên nhí" phỏng vấn các

bạn về việc sử dụng chất đốt ở gia đình. Với câu hỏi sau:

- + Năng lượng chất đốt mà gia đình bạn sử dụng?
- + Những việc bạn và gia đình đã làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt?
- GV nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời hay.

3. Hoạt động Thực hành, luyện tập (10 – 15')

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi trong SGK:

1. Vì sao không sử dụng bếp than, củi để sưởi ấm trong phòng kín?
2. Điều chỉnh ngọn lửa ở bếp ga khi đun nấu có tác dụng gì?
3. Việc đi bộ, đi xe đạp hoặc đi phương tiện công cộng chạy bằng điện trong thành phố đã mang lại lợi ích gì?
4. Đề xuất thêm một số biện pháp phòng chống, cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.

- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS đọc mục " Em có biết? để biết thông tin về bếp Hoàng Cầm.

- GV mở rộng thông tin về bếp Hoàng Cầm.

Ưu điểm: Giúp che khói, bảo vệ bộ đội khỏi bị máy bay địch phát hiện, tiết kiệm nhiên liệu, nấu ăn nhanh chsn.

Ý nghĩa: Bếp Hoàng Cầm là một sáng tạo độc đáo và có ý nghĩa quan trọng trong chiến tranh. Loại bếp này đã góp phần bảo vệ tính mạng của bộ đội và giúp họ hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Bếp Hoàng Cầm là một biểu tượng cho sự sáng tạo, trí tuệ và tinh thần dũng cảm của người Việt Nam trong chiến tranh.

- GV đưa ra câu hỏi:

- + Qua bài học này, em biết những nguồn năng lượng chất đốt nào? Con người sử dụng năng lượng chất đốt vào những việc gì?
- + Chúng ta cần lưu ý gì khi sử dụng năng lượng chất đốt?
- + HS đọc mục " Em đã học" ở SGK.
- GV giao nhiệm vụ: Mỗi HS thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt và tuyên truyền cho các thành viên trong gia đình cùng thực hiện.

- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

KHOA HỌC

Bài 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy.
- Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng và đồ dùng dạy học phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Năng ấm cho ai?”

Cách chơi

- Chia HS thành hai đội. Mỗi đội cử một HS lên cầm bóng. GV lần lượt giờ tranh vẽ các sinh vật. HS cầm bóng phải trả lời nhanh xem sinh vật đó có cần ánh nắng mặt trời hay không. Nếu trả lời đúng, HS được ném bóng vào rổ của đội mình. Đội nào ném được nhiều bóng vào rổ hơn sẽ chiến thắng.
- GV đặt vấn đề: Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất.

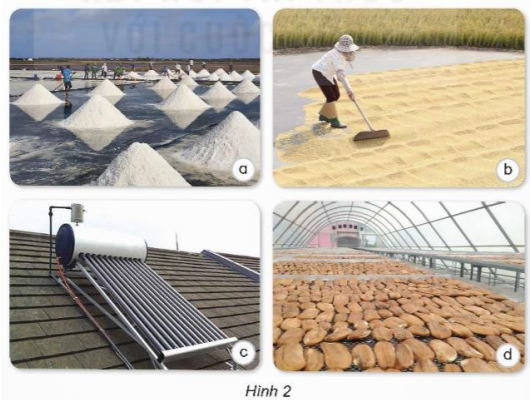
Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào?

- GV giới thiệu bài. Ghi bảng.

Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức (8 – 10')

2. 1. Sử dụng năng lượng mặt trời

- GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:
- + Năng lượng trong thức ăn, than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên bắt nguồn từ đâu?
- + Có thể sử dụng năng lượng mặt trời như thế nào để sản xuất điện?
- + Con người sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống như thế nào?
- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. Quan sát hình 2 và cho biết con người sử dụng năng lượng mặt trời vào những việc gì trong cuộc sống.



Hình 2

- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận nhằm khắc sâu kiến thức:
- + Mặt trời có vai trò như thế nào trong việc sản xuất muối biển?
- + Vì sao khi trời nắng nóng, thóc sẽ khô nhanh hơn?
- + Bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời có ưu điểm gì?
- + Vì sao nói sấy chuối bằng năng lượng mặt trời tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường?
- GV mở rộng thêm: Chuối được sấy bằng năng lượng mặt trời giữ nguyên được hương vị, màu sắc và giá trị dinh dưỡng của chuối.
- GV nhận xét, tuyên dương HS

2.2. Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời

- GV tổ chức cho HS quan sát các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:



Hình 3

+ GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:

Yêu cầu HS quan sát các các thiết bị có trong hình 3 SGK và cho biết:

- + Năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời được sử dụng vào những việc gì?
- + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)?
- + Sử dụng năng lượng điện được tạo ra từ năng lượng mặt trời có ưu điểm gì so với năng lượng điện do nhà máy điện sản xuất (hình 1, trang 30)?

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.

- GV xác nhận ý kiến đúng và khen ngợi

3. Hoạt động Thực hành, luyện tập (10 – 15’)

- GV yêu cầu HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trình bày việc sử dụng năng lượng mặt trời ở gia đình và địa phương mình

Lưu ý: GV bổ sung thêm nếu HS chưa nêu được nhiều. Ví dụ: Sử dụng ánh sáng mặt trời để đọc sách, phơi quần áo; năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để cung cấp năng lượng cho các thiết bị điện tử như đèn pin, quạt điện và máy tính xách tay; Năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để chiếu sáng đường phố, công viên và khu vực công cộng.

- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.

- GV kết luận: Năng lượng mặt trời cần cho sự sống của mọi sinh vật trên Trái Đất. Con người đã sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hằng ngày.

- GV hướng dẫn HS làm bài tập 1, 2, 3, 4 trang 33 VBT và kết hợp chấm chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- Nhận xét tiết học .
- Dặn dò:
- + Tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng gió và những lợi ích của năng lượng gió đối với con người.
- + Làm chong chóng bằng giấy bìa màu hoặc bằng tre,...

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

CÔNG NGHỆ

Bài 4: THIẾT KẾ SẢN PHẨM (TIẾT 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ do học sinh tự chọn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng; đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

GV đưa ra các câu đố vui về chủ đề đồ vật và gọi học sinh trả lời

Câu 1: Bàn gì làm áo nỡn nà

Bàn gì đốt hết cửa nhà ruộng nương

là cái gì? cái bản là

Câu 2: Thân em xưa ở bụi tre

Mùa đông xếp lại mùa hè mở ra ra

là cái gì ? chiếc quạt giấy

Câu 3: Tính ưa chính xác

Tấm lòng thẳng ngay

Giúp cho hàng ngày

Học hành tấn tới

Là cái gì? cái máy tính

- GV đưa ra đáp án và tặng quà cho những học sinh trả lời đúng.
- GV dẫn dắt vào bài- GV giới thiệu bài. Ghi bảng.

2. Hoạt động Thực hành, luyện tập (20 – 25’)

2.1. Trò chơi

- GV đưa ra 3 nhóm sản phẩm gồm đồ dùng học tập , đồ chơi trẻ em, đồ dùng sinh hoạt gia đình.
- GV yêu cầu học sinh sắp xếp 3 đồ vật được nói tới trong trò chơi khởi động vừa rồi: bàn là, quạt giấy, máy tính vào nhóm tương ứng.
- GV tổ chức trò chơi ‘hiểu rộng, biết rộng’ với luật chơi như sau:
 - + Mỗi đội phụ trách một nhóm sản phẩm.
 - + Trong 2 phút thành viên mỗi đội lần lượt lên bảng viết những từ khác cùng thuộc nhóm mình lên bàn.
 - + Nhóm nào ghi được nhiều sản phẩm nhất sẽ là nhóm chiến thắng.
- GV mời một số học sinh nhận xét bài của 3 nhóm.
- GV tổng kết điểm và công bố đội chiến thắng.
- Sau đó GV yêu cầu mỗi học sinh chọn một sản phẩm thủ công kỹ thuật mà học sinh yêu thích ngoại trừ sản phẩm đồng hồ
- GV giới thiệu thêm 1 số ý tưởng như làm lọ hoa, làm quạt giấy, làm hộp bút, ô tô đồ chơi



2.2. Thảo luận

- GV cho HS thảo luận với bạn sản phẩm yêu thích của mình cần có những vật liệu nào, sản phẩm đó có những bộ phận gì? Có hình dáng, kích thước thế nào?
- GV phát giấy A4 cho mỗi học sinh để các em thực hiện vẽ phác thảo của ý tưởng sản phẩm thủ công kỹ thuật học sinh yêu thích.
- GV khen ngợi học sinh khi hoàn thành bản phác thảo và yêu cầu 2 học sinh cùng bàn trao đổi bài và nhận xét bản phác thảo của mình, của bạn
- GV mời một số học sinh lên bảng trình bày về kết quả thảo luận. Chú ý gọi các học sinh có ý tưởng khác nhau.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

- HS nhắc lại các bước vẽ phác thảo sản phẩm.
- Gv nhận xét chung về bản vẽ của học sinh.
- Gv đưa ra lưu ý khi lựa chọn các vật liệu tái chế và làm sản phẩm có tính ứng dụng cao.
- GV dặn dò cho tiết học sau và nhắc học sinh về nhà chuẩn bị các vật liệu dụng cụ cần thiết để làm một sản phẩm thủ công, công nghệ theo ý thích
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

Bài 23: NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10;100;... HOẶC 0,1; 0,01,... **(TIẾT 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...
- HS vận dụng được việc chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi “Bắt vệt”.
- GV hướng dẫn cách chơi: Chúng ta cùng nhau chơi trò “Bắt vệt”. Hai đội, mỗi đội có 4 bạn sẽ lần lượt chọn phép tính rồi tính, mỗi kết quả đúng sẽ bắt được 1 con vệt. Sau 3 phút, bạn nào bắt được nhiều vệt hơn sẽ giành phần thắng

+ Các phép tính:

$$145,5 \times 100;$$

$$325,23 \times 10;$$

$$38\,879,34 \times 1\,000;$$

$$1\,312 \times 0,01;$$

$$7\,840 : 10;$$

$$348\,000 : 100;$$

$$24\,783 : 0,001.$$

- Mời HS nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết cách chia nhẩm một số tự nhiên cho 10; 100; 1 000;... Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về cách chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...

2. Hoạt động Khám phá và hình thành kiến thức (8 – 10’)

- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:

a) Chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;...

Ví dụ 1:



- + Chia đều 0,3 l giấm vào 10 ống nghiệm
- + Mỗi ống được bao nhiêu lít giấm?
- GV chốt: phép chia $0,3 : 10$ là phép tính 1 số thập phân chia cho 10
- Để thực hiện được phép cộng trên ta làm thế nào?
- GV cùng HS thực hiện cách chia.
- Ví dụ 2: $534,28 : 100 = ?$
- GV hướng dẫn thực hiện cách đặt tính
- GV nhận xét
- Yêu cầu HS thảo luận nêu rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;..
- HS nhắc lại.
- GV kết luận: **Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số.**

b. Chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

Ví dụ 1:



- Mỗi tờ giấy dày 0,1mm. Cả chồng giấy dày 36,5 mm thì có bao nhiêu tờ giấy tất cả?

- Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?
- GV mời HS trình bày cách làm
- Gọi HS nhận xét.

Ví dụ 2:

- HS nêu ví dụ
- YC HS làm bài tập vào nháp
- GV nhận xét
- HS thảo luận nhóm đôi, rút ra quy tắc chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba;... chữ số.

3. Hoạt động Luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 87/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhằm nhanh kết quả các phép tính.
- GV chữa bài với trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. Mỗi đội 4 HS thi nối tiếp viết kết quả các phép tính ở bài tập 1 lên bảng. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng
- GV nhận xét
- HS nhắc lại quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;..

Bài 2.

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS ôn tập lại đổi đơn vị bằng yêu cầu thực hiện các phép đổi sau:
+ $1\text{cm} = ?\text{mm}$; $1\text{m} = ?\text{cm}$; $1\text{km} = ?\text{m}$
+ $1\text{mm} = ?\text{cm}$; $1\text{cm} = ?\text{m}$; $1\text{m} = ?\text{km}$
- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.
- Mời HS nêu những lưu ý khi đổi đơn vị đo độ dài có dạng số thập phân.

Bài 3

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời.
- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả.
- HS nhận xét về các kết quả tìm được.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

Bài 4.

- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề bài.
- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.
- Cách chơi: Bạn A nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;... bất kì, bạn B thực hiện tính và nêu kết quả. Hai bạn thay nhau đố và trả lời, thống nhất kết quả. Bạn nào tính đúng nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. Thời gian chơi từ 2-3 phút.
- GV tổ chức trò chơi.
- Đánh giá tổng kết trò chơi.
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được cộng, trừ, nhân chia số thập phân.
- HS vận dụng được việc cộng, trừ, nhân, chia số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán

học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Cặp bài anh em”

Luật chơi: Nhóm 4 HS được phát các tấm thẻ trên đó có ghi phép tính hoặc kết quả của các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân. Mỗi lượt HS được lật 2 tấm thẻ. Nếu trên 2 tấm thẻ có 1 tấm thẻ ghi phép tính và 1 tấm thẻ ghi kết quả đúng thì HS được lấy 2 tấm thẻ đó. Nếu không đúng HS úp lại thẻ, nhường lượt chơi cho HS khác. Sau 5 phút, HS nào được nhiều thẻ nhất sẽ giành chiến thắng.

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã được học về các phép tính với số thập phân. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại các kiến thức vừa học và vận dụng giải quyết một số tình huống trong thực tiễn.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 88/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS làm bài cá nhân vào vở
- HS nêu kết quả.
- HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 2.

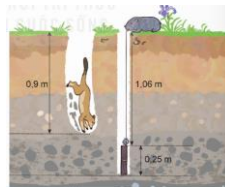
- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS nêu kết quả.
- HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.
- GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 3.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV giải thích cách làm.
- HS làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Bài 4. Dúi làm rơi khúc mía xuống một cái lỗ. Chồn đào một cái hố bên cạnh để lấy khúc mía cho dúi. Hỏi chồn còn phải đào sâu thêm bao nhiêu mét nữa để cái hố sâu đúng bằng cái lỗ?



- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.
- HS làm bài tập vào vở
- HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN**Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tính được giá trị của biểu thức với số thập phân.
- HS vận dụng được các tính chất của phép cộng, nhân số thập phân để tính toán thuận

tiện.

- HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh–Đáp đúng”

Luật chơi: Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 89/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS làm bài theo nhóm đôi

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 2.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 2 tìm cách tính giá trị biểu thức bằng cách nhanh nhất.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- HS nêu kết quả.
- HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn
- HS nêu lại một số tính chất phép nhân của số thập phân.
- GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 3.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV giải thích cách làm.
- HS làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Bài 4. Trong hai năm, trang trại của bác Tám bán được tất cả 21,56 tấn cá chẽm. Biết số tấn cá chẽm bán trong năm thứ hai nhiều hơn năm thứ nhất là 2,7 tấn. Tính số tấn cá chẽm mà trang trại của bác Tám bán được trong mỗi năm.



- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận suy nghĩ và tìm hiểu.
- HS làm bài tập vào vở
- HS trả lời.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- HS trao đổi với bạn cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN

Bài 24: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tính được giá trị của biểu thức với số thập phân.
- HS vận dụng được các tính chất của phép cộng, nhân số thập phân để tính toán thuận tiện.
- HS vận dụng được các phép tính với số thập phân để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh–Đáp đúng”

Luật chơi: : Quản trò (Rô-bốt) nêu một phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân rồi chỉ định 1 HS khác trả lời. HS trả lời đúng sẽ được nêu phép cộng số thập phân tiếp theo và chỉ định bạn trả lời.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (10 – 15’)

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3, 4, 5 (Trang 90/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1.

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm bài theo nhóm đôi
- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai).

Bài 2.

- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở.
- Sau khi làm bài, GV cho HS đổi chéo với cho nhau, nhận xét kết quả của bạn cùng bàn.
- 1 HS lên bảng trình bày kết quả, nói rõ cách làm.
- GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.

Bài 3.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn), thống nhất kết quả và ghi vào vở.
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.

Bài 4.

- HS đọc đề, quan sát hình trong SGK.
- GV gợi ý:
 - + **Câu a:** *Mảnh đất nhà ông Sơn Hà được chia thành bao nhiêu phần bằng nhau? Phân số chỉ phần đất dùng để xây nhà máy là gì?*
tìm hình vẽ biểu thị đúng.
 - + **Câu b:** *Tính diện tích mảnh đất và chuyển các số đo diện tích về cùng đơn vị đo để so sánh.*
- HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn), thống nhất kết quả và ghi vào vở.
- GV mời đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, chốt đáp án.

Bài 5.

- HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn), thống nhất kết quả và ghi vào vở.
- GV mời đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày bài giải.
- GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV cho HS chơi trò chơi “*Tìm nhà cho Thỏ*”:
- + HS được phát các tấm thẻ in hình chú thỏ ghi phép tính với số thập phân và thẻ in hình ngôi nhà ghi kết quả của các phép tính đó.
- + HS tính và đưa các chú thỏ của mình về đúng nhà.
- + GV nhận xét.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

TOÁN**Bài 25: HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác: Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.
- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng; các biểu tượng về hình tam giác cắt từ giấy bìa màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức trò chơi “Nghe đặc điểm – Đoán hình”
- GV hướng dẫn cách chơi: 3 – 5 HS lên bốc thăm 1 hình bất kì, mô tả để các bạn đoán xem đó là hình gì. (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình thoi, hình chữ nhật,...)

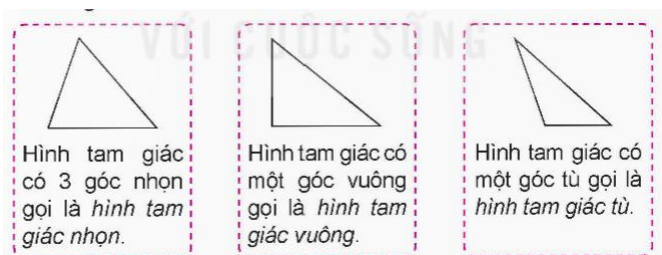
- Mời HS nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã tìm hiểu về các hình. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một hình và diện tích của một hình cụ thể đó là hình tam giác.

2. Hoạt động Khám phá, hình thành kiến thức mới (8 – 10’)

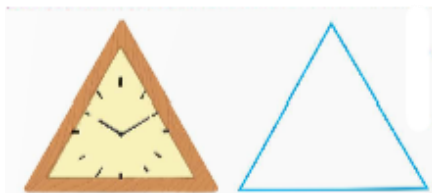
- GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:



a) Hình tam giác

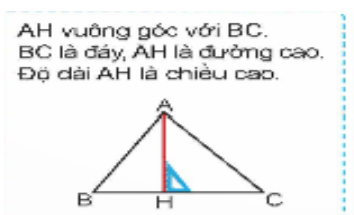


- Mời HS nêu hiểu biết của mình về hình tam giác.
- GV mời HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.
- GV nhận xét thống nhất dạng hình tam giác trong hình
- + Hình tam giác có 3 góc nhọn gọi là hình tam giác nhọn.
- + Hình tam giác có 1 góc vuông gọi là hình tam giác vuông.
- + Hình tam giác có 1 góc tù gọi là hình tam giác tù.
- GV giới thiệu sự đặc biệt của tam giác đều.

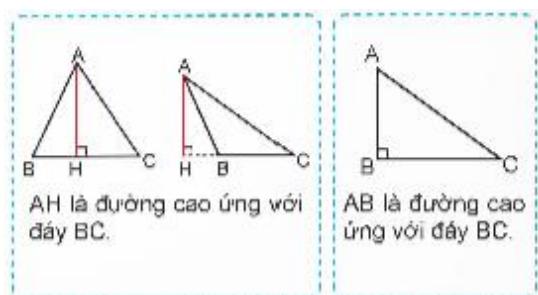


- + Hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau gọi là hình tam giác đều;
- + Hình tam giác đều có 3 góc bằng nhau và cùng bằng 60°
- GV mở rộng: Vì sự cân đối, hài hoà nên hình tam giác đều thường được ứng dụng trong cuộc sống, là hoạ tiết, hoa văn trang trí,...

b) Đáy và đường cao của hình tam giác



- GV yêu cầu HS quan sát hình tam giác ABC trên bảng và trả lời câu hỏi:
 - + Hình tam giác ABC có những cạnh nào?
 - GV nêu:
- Trong hình tam giác ABC có:
- + Khi BC là đáy; AH vuông góc với BC.
 - + AH là đường cao tương ứng với đáy BC. + Độ dài AH là chiều cao.
 - GV yêu cầu học sinh quan sát và mô tả đặc điểm của đường cao AH.
 - GV giới thiệu: Trong hình tam giác, đoạn thẳng đi từ đỉnh và vuông góc với đáy tương ứng gọi là đường cao của hình tam giác và độ dài đoạn thẳng này gọi là chiều cao của hình tam giác.



- HS thảo luận nhóm 4 và chỉ ra đáy, đường cao tương ứng của mỗi hình.
- GV nhận xét

3. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25')

- GV yêu cầu HS đọc kĩ bài tập 1, 2, 3 (Trang 92/SGK), GV hướng dẫn HS kết hợp chăm chữa bài.

Bài 1.

- HS đọc đề bài.
- HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh
- GV mời HS nêu kết quả.
- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2.

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện yêu cầu: Chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong hình tam giác
- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- GV nhận xét lưu ý về đáy và đường cao: Trong hình tam giác, mỗi đáy sẽ có một đường cao tương ứng. Đường cao có thể nằm trong hoặc nằm ngoài hình tam giác. Trong hình tam giác vuông, đáy và đường cao ứng với 2 cạnh vuông góc.

Bài 3.

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS nêu tác dụng của hình tam giác trong bức tranh.
- HS nhận xét về các kết quả tìm được.
- HS nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh.
- GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày.
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà làm sản phẩm từ hình tam giác và chia sẻ cách làm trong nhóm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CỐ**ÔN TẬP NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1000; ...****HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001; ...****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập và củng cố cách thực hiện phép nhân, chia một số thập phân với 10, 100, 1000,...hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...
- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân với 10, 100, 1000,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu BT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Đáp nhanh, đáp đúng*”
- GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.

Tính nhẩm:**Câu 1:** $36,1 \times 0,01 = ?$ **Câu 2:** $12,395 \times 10$ **Câu 3:** $8,48593 \times 100$ **Câu 4:** $56,23 \times 0,001$

- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)**a. Hoạt động củng cố lý thuyết**

- GV nêu câu hỏi:

+ **HS 1:** Muốn nhân một số thập phân với 10; 100; 1000; ... ta làm như thế nào?

+ **HS 2:** Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ... ta làm như thế nào?

+ **HS 3:** Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1000; ... ta làm như thế nào?

+ **HS 4:** Muốn chia một số thập phân cho $0,1$; $0,01$; $0,001$; ... ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.
- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

b. Hoạt động thực hành, luyện tập

- GV phát Phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS hoàn thành vào phiếu (hoàn thành tại nhà nếu hết thời gian).

Bài tập 1: Tính nhẩm:

- a) $12,45 \times 0,1$
- b) $18,128 : 0,01$
- c) $1,2 \times 10$
- d) $0,225 \times 100$
- e) $1258,3 : 100$
- f) $1,289 : 0,1$

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.
- GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

Bài tập 2: Cô có 12,4 kg kẹo chia đều cho 10 bạn. Hỏi mỗi bạn được nhận bao nhiêu ki lô – gam kẹo?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng.

Bài tập 3: Nếu cây tre trăm đốt dài 30,6 m thì một đốt tre có độ dài là bao nhiêu mét?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 2 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 4: Tìm một số thập phân, biết rằng khi gấp số đó lên 100 lần ta được số tự nhiên chẵn nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau.

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 1 HS trình bày đáp án, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 5: Một kho gạo có 45,8 tấn gạo. Lần thứ nhất người ta lấy ra 0,1 số gạo trong kho, lần thứ hai lấy ra $\frac{1}{100}$ số gạo. Hỏi sau cả hai lần, người ta đã lấy ra bao nhiêu tấn gạo?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 6: Sợi dây thứ nhất dài 52,5 m, sợi dây thứ hai dài bằng $\frac{1}{10}$ sợi dây thứ nhất. Hỏi hai sợi dây dài tất cả bao nhiêu mét?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

Trò chơi: Đi tìm kho báu.

Câu 1: Kết quả phép tính $3,521 : 0,001$ là:

- A. 35,21. B. 352,1. C. 3521. D. 35210.

Câu 2: Tính nhẩm:



- A. 76,4126. B. 7,64126. C. 7641,26. D. 76412,6.

Câu 3: Số 22,11 chia cho số nào để được kết quả 221,1 ?

- A. 100. B. 10. C. 0,1. D. 0,01.

Câu 4: Phép tính có kết quả bé nhất là:

- A. $43,8 : 10$ B. $0,0438 : 0,1$
C. $4380 : 100$ D. $0,438 : 0,001$

Câu 5: Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$0,567 \text{ m} = \dots \text{ cm}$$



- A. 0,567. B. 5,67. C. 56,7. D. 567.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN CÙNG CẤP

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân;
- Ôn tập, củng cố cách hoặc chia số thập với 10; 100; 1000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;... và giải quyết được các toán tính nhanh, tính nhẩm.
- Vận dụng kiến thức về các phép tính với số thập phân đã học vào giải quyết tình huống gần gũi với thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Ai nhanh, ai đúng*”
- GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.
- + GV: “Đố bạn, đố bạn”
- + HS: “Đố gì, đố gì?”
- + GV: “ $7,01 \times 4 \times 25 = ?$ ”
- + HS: “...”
- + GV: “ $0,29 \times 8 \times 1,25 = ?$ ”
- + HS: “...”
- GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

2. Hoạt động luyện tập thực hành (20 – 25’)

2.1. củng cố lí thuyết

- GV nêu câu hỏi:
Em hãy nêu các cặp số tự nhiên đặc biệt mà tích là các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn..
- GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.
- GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.

2.2. Luyện tập

Bài tập 1: Đặt tính rồi tính:

- a) $15,8 + 3,72$
- b) $87,22 - 12,4$
- c) $12,4 \times 6,6$

d) $21,36 : 8,9$

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.
- GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện, mỗi HS 2 câu.
- GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.
- GV chốt đáp án.

Bài tập 2: Tính bằng cách thuận tiện:

a) $73,5 \times 6,2 + 73,5 \times 3,8$

b) $12,5 \times 40 \times 2,5 \times 8$

c) $25,54 \times 10 - 5,54 : 0,1$

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 1 câu.
- HS còn lại quan sát, nhận xét.
- GV chốt đáp án đúng

Bài tập 3: Một cửa hàng bán khúc vải dài 25,6 cho ba người. Người thứ nhất mua 3,5 m vải, người thứ hai mua nhiều hơn người thứ nhất 1,8 m vải. Hỏi người thứ ba mua bao nhiêu mét vải?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở chấm 3 HS bất kì và gọi 1 HS lên bảng, mỗi bạn một phần.
- Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 4: Bốn bạn Hiền, My, Hưng cân nặng lần lượt là 32,2 kg; 35 kg; 31,55 kg; 35,25 kg. Hỏi trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam?

- GV cho HS làm bài cá nhân.

- GV mời 1 HS trình bày đáp án, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

Bài tập 5: Trang trại nuôi cừu của bác Phúc có 50 chú cừu. Cứ mỗi năm, mỗi con cừu sẽ cho 15,4 kg lông. Hỏi sau 1 năm trang trại của bác Phúc thu được bao nhiêu ki – lô – gam lông cừu?

- GV cho HS làm bài cá nhân.
- GV thu vở 3 HS chấm, mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.
- GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).

3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (35 – 40')

Trường:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Kết quả của phép tính $112,5 - 98,21$ là:

- A. 14,29
- B. 14,92
- C. 19,42
- D. 19,24

Câu 2: Điền dấu thích hợp vào ô trống:

$$37,76 : 11,8 \bigcirc 89,2 - 72,1$$

- A. >
- B. <
- C. =

D. +

Câu 3: Giá trị của biểu thức $(121 - 89,2) \times 3,2 + 6,72 : 5,6$ là:

A. 102,96

B. 120,96

C. 102,69

D. 120,69

Câu 4: Một khu đất trồng hoa có chiều rộng là 8,5 m, chiều dài là 19,3 m. Vậy diện tích khu đất đó là ... mét vuông.

A. 133,2

B. 158,56

C. 146,05

D. 164,05

Câu 5: Hai khu đất cạnh nhau, người ta chia khu đất hình chữ nhật trồng rau và khu đất hình vuông trồng cây ăn quả. Biết cạnh của khu đất hình vuông là 4,5 m. chiều dài của khu đất hình chữ nhật là 10,7 m. Vậy diện tích trồng rau và cây ăn quả là ... mét vuông.



A. 60,7

B. 64,8

C. 68,4

D. 71,2

Câu 6: Số nào cộng với 3,55 thì được kết quả là 19,3?

A. 16,57

B. 14,75

C. 15,57

D. 15,75

Câu 7: Mẹ đi chợ mua 1 kg nho với giá 180 000 đồng. Hỏi cô Hồng cũng mua loại nho đó nhưng 3,5 kg thì hết bao nhiêu tiền?



A. 630 000 đồng

B. 620 000 đồng

C. 600 000 đồng

D. 700 000 đồng

Câu 8: Phép tính nào có kết quả bé nhất?

A. $5,4 + 2,33$

B. $14,49 : 2,3$

C. $11,4 - 5,7$

D. $1,575 : 6,3$

Câu 9: Linh cao 1,6 m, Nhi cao hơn Linh 0,05 m. Hỏi Nhi cao bao nhiêu mét?

A. 1,55 m

B. 1,61 m

C. 1,65 m

D. 1,7 m

Câu 10: Tính nhẩm: $5,225 : 0,01$

A. 52,25

B. 5225

C. 522,5

D. 0,5225

II. Phần tự luận.**Bài 1:**

1) Đặt tính rồi tính:

a) $12,89 + 3,5$

b) $81 - 5,32$

c) $1,25 \times 9,2$

d) $22,08 : 9,6$

2) Tính nhẩm:

a) $7,82 \times 0,1$

b) $11,98 \times 100$

c) $45,2 : 10$

d) $256,4 : 0,01$

Bài giải**Bài 2:** Hoàn thành bảng sau theo mẫu:

	Điểm lần 1	Điểm lần 2	Điểm lần 3	Trung bình
Minh Anh	9	7,5	9	8,5
Khánh An	8	9,1	9	
Hà My	10	9	9,5	

Bài 3: Một động cơ mỗi giờ chạy hết 0,7 lít dầu. Hỏi có 105 lít dầu thì động cơ chạy trong bao nhiêu giờ?**Bài 4:** Một khu vườn trồng rau hình chữ nhật có diện tích là $163,4\text{m}^2$, chiều rộng là 9,5 m. Tính chu vi của khu vườn.Bài giải**Bài 5*:** Tính giá trị biểu thức:

a) Bằng 2 cách: $(27,8 + 16,4) \times 5$

b) Bằng cách nhanh nhất:

$$(792,81 \times 0,25 + 792,81 \times 0,75) \times (11 \times 9 - 900 \times 0,1 - 9)$$

Bài giải

.....

.....

.....
.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY **LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp học sinh:

- Ôn tập lại các dạng toán đã học: học sinh nắm được phương pháp giải. Vận dụng các phương pháp giải toán đã học để giải các bài toán có liên quan.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập, File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động mở đầu Khởi động: Trò chơi “Thử tài giải toán” (5 – 7’)

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi thử tài giải toán để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV chia lớp thành hai đội để HS thi đấu với nhau.
- Trò chơi gồm 10 câu hỏi, các đội lần lượt trả lời câu hỏi của đội mình. Mỗi câu trả lời đúng giành được 1 điểm.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

2. Hoạt động thực hành vận dụng: Vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập (25 - 30)

GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

HỆ THỐNG GIÁO DỤC NEWTON TH
TRƯỜNG TH & THCS NEWTON TH



Họ và tên: **Kết quả:**

I. Trắc nghiệm: (12 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm). Trong các phân số sau: $\frac{3}{7}; \frac{3}{4}; \frac{1}{9}; \frac{13}{20}; \frac{5}{2}$ phân số nào có thể chuyển thành phân số thập phân?

Kết quả:

Câu 2. (1,5 điểm). Điền kết quả đúng:

$$1,25 \times 0,25 \times 8 \times 4$$

Kết quả:

Câu 3. (1,5 điểm). Có 12 người thì làm xong công việc trong 6 ngày. Vậy muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần số người (với mức làm như nhau) là:

Kết quả:

Câu 4. (1,5 điểm). Hiện nay cha hơn con 24 tuổi, ba năm nữa tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi cha. Hỏi tuổi cha hiện nay là bao nhiêu?

Kết quả:

Câu 5. (1,5 điểm). Một thùng phi đựng đầy dầu cân nặng 100 kg. Sau khi rót ra $\frac{1}{3}$ số dầu trong thùng thì cả dầu và thùng còn lại cân nặng 71 kg. Hãy tính xem thùng không có dầu cân nặng bao nhiêu kg?

Kết quả:

Câu 6. (1,5 điểm). Trong một kì thi học sinh giỏi, người ta thấy số học sinh nam bằng $\frac{4}{5}$ số học sinh nữ. Nếu thay 12 bạn học sinh nữ bằng 12 bạn học sinh nam thì số học sinh nữ bằng $\frac{37}{35}$ số học sinh nam. Tính số học sinh nam ban đầu.

Kết quả:

Câu 7. (1,5 điểm). Người ta ghép 3 mảnh gỗ như nhau được tấm bảng hình vuông. Biết tổng chu vi 3 mảnh gỗ rời nhau là 40dm. Tính diện tích tấm bảng hình vuông đó.



Kết quả: Diện tích tấm bìa hình vuông đó là ... dm².

Câu 8. (1,5 điểm). Tính giá trị A biết: $A = \frac{2020 + 2021 \times 2022}{2020 \times 2021 + 6062}$

Kết quả:

*Lưu ý giúp đỡ đề đối tượng M1 hoàn thành BT

3. Hoạt động củng cố (2 – 3')

- GV chốt nội dung bài học, nhận xét tiết học và dặn dò học sinh.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TOÁN TƯ DUY **LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp học sinh:

- Ôn tập lại các dạng toán đã học: học sinh nắm được phương pháp giải. Vận dụng các phương pháp giải toán đã học để giải các bài toán có liên quan.
- HS yêu thích học Toán.
- Học sinh sẵn sàng chia sẻ với thầy cô, bạn bè về các bài toán liên quan đến kiến thức vừa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Phiếu bài tập, File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động mở đầu: Khởi động: Trò chơi “Thử tài giải toán” (5 – 10’)

- GV sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược. Phát phiếu học tập về nhà cho HS chuẩn bị trước, sau đó sử dụng trò chơi thử tài giải toán để kiểm tra việc hoàn thành bài tập của HS.
- GV chia lớp thành hai đội để HS thi đấu với nhau.
- Trò chơi gồm 10 câu hỏi, các đội lần lượt trả lời câu hỏi của đội mình. Mỗi câu trả lời đúng giành được 1 điểm.
- GV giới thiệu trò chơi: GV mời 1 HS đọc luật chơi.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV chốt kiến thức - Giới thiệu bài.

2. Hoạt động thực hành vận dụng

Vận dụng kiến thức để hoàn thành bài tập (15 – 20’)

GV hướng dẫn HS làm phiếu bài tập kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1. Trên sân có một bầy dê và ngỗng. Hà đếm được 60 con và 176 cái chân.

Hỏi trên sân có bao nhiêu con dê? Bao nhiêu con ngỗng?

Bài 2. Năm nay Minh 11 tuổi, một hôm bạn ấy hỏi tuổi của cô giáo là bao nhiêu và cô trả lời rằng: “Cô sẽ 61 tuổi khi em bằng tuổi cô bây giờ”. Hỏi cô giáo của Minh năm nay bao nhiêu tuổi?

Bài giải:

Bài 1:

- GV cho HS tạo nhóm 4 để thảo luận theo PP khăn trải bàn.
- HS thực hành tạo nhóm và hoạt động theo hướng dẫn của GV.
- Các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào phiếu.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

Bài 2:

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập
- HS nêu yêu cầu bài tập vào vở.
- HS lên chia sẻ KQ trước lớp.
- Yêu cầu HS quan sát và nhận xét.
- GV kết hợp chấm chữa bài vào vở.

*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

* GV củng cố kiến thức:

3. Hoạt động củng cố (3 – 5')

- GV chốt nội dung bài học.
- Nhận xét kỹ năng làm bài của HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....
Ký duyệt của BGH

Khôi trưởng ký duyệt

Người soạn

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Cao Thị Huê

